

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 145/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 09 – 2023.

*"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vui.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hồng.

Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
không tham gia phiên tòa.**

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2023/TLST - HNGĐ ngày 15
tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 226/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ân P**, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp TH, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn chị Nguyễn Ân P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T do quen biết, tự nguyện tìm hiểu
nhau được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2016, nhưng
không có đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới chị P và anh T sống chung với gia đình anh T một thời gian,
sau đó chị P và anh T ra mở tiệm tóc và sống riêng tại ấp M, xã T, huyện V, tỉnh
Vĩnh Long.

Vợ chồng sống hạnh P đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên tình cảm

vợ chồng dành cho nhau không còn, mâu thuẫn kéo dài. Hiện nay chị P và anh T đã không còn sống chung như vợ chồng từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay chị P thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống hạnh P được nữa, nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 04/8/2017, sau khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thiên A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ân P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Ân P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Hoàng T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất theo lời trình bày của chị Nguyễn Ân P về quá trình hình thành hôn nhân giữa anh và chị P, không có đăng ký kết hôn. Hiện nay giữa anh T và chị P đã không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống hạnh P được nữa, nên anh T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ân P.

- Về con chung: Anh T xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 04/8/2017 hiện nay đang sống với chị P, sau khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu Thiên A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Lê Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Ân P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Lê Hoàng T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị P và anh T do quen biết rồi đi đến hôn nhân nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Chị P và anh T thống nhất xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên A, sinh ngày 04/8/2017, sau khi ly hôn chị P yêu cầu

được nuôi dưỡng cháu Thiên A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng đồng ý giao cháu A cho chị P nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, nên giao cháu Nguyễn Thiên A cho chị Nguyễn Ân P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Ân P và anh Lê Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Ân P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Nguyễn Ân P và anh Lê Hoàng T là vợ chồng.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 04/8/2017 cho chị Nguyễn Ân P được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thiên A.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc T nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Nguyễn Ân P và anh Lê Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Ân P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số

N^o 0009567 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Ân P đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Lê Hoàng T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại P thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quế Hương

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Hiếu Phụng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quế Hương

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....At, ngày.....tháng....năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Ân

